

Bản án số: 54/2019/KDTM-ST

Ngày: 22/10/2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị A

2. Bà Nguyễn Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Phương, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Thế Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2019/TLST-KDTM ngày 21 tháng 5 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐST-KDTM ngày 16 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐST-KDTM ngày 02 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NTVN

Trụ sở chính: 02 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Trần Thanh B, sinh năm 1968

(Theo giấy ủy quyền số 1122/NHHo-GUQ ngày 21/5/2019)

-Bị đơn: Công ty TNHH PT

Trụ sở chính: 1191 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của công ty:

1. Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1982

Địa chỉ: 141 L5 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Tôn Thanh Th, sinh năm 1971

Địa chỉ: 5/4 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lê Kim L, sinh năm 1945

2/ Bà Tôn Thanh Tha, sinh năm 1962

3/ Bà Tôn Thanh Thu, sinh năm 1965

4/ Bà Tôn Thanh Thuy, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: 5/4 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Phiên toà có mặt ông Trần Thanh B; vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22 tháng 4 năm 2019 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Thanh B trình bày: Ngày 24/8/2017, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NTVN và Công ty TNHH PT có ký hợp đồng tín dụng số 1603-LAV201700674. Theo hợp đồng thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NTVN có cho Công ty TNHH PT vay với số tiền là 60.000.000.000 (sáu mươi tỷ) đồng và phía nguyên đơn đã giải ngân cho Công ty TNHH PT với số tiền là 36.630.000.000 (ba mươi sáu tỷ sáu trăm ba mươi triệu) đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất cho vay là 9%/năm, mục đích cho vay là bổ sung vốn lưu động kinh doanh.

Lãi suất được điều chỉnh. Định kỳ vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 trong năm tiến hành điều chỉnh lãi suất cho vay, lãi suất điều chỉnh được xác định bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ 12 tháng trả lãi sau, áp dụng tại Agribank Chi nhánh Lý Thường Kiệt cộng (+) 3,8%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, bà Lê Kim L, bà Tôn Thanh Tha, bà Tôn Thanh Thu, bà Tôn Thanh Thuy đã thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 5/4 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NTVN theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 98/HĐTC-2015 ngày 13/11/2015, phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 113/PLHĐTC-2016 ngày 23/12/2016, phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 106/PLHĐTC-2017 ngày 14/9/2017; phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 205/PLHĐTC-2018 ngày 18/8/2018; phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 264/PLHĐTC-2018 ngày 18/10/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn Công ty TNHH PT mới chỉ thanh toán số tiền 1.105.000.000 (một tỷ một trăm lẻ năm triệu) đồng tiền nợ gốc {trong đó ngày 28/01/2019 trả 1.060.000.000 (một tỷ không trăm sáu mươi triệu) đồng và ngày 19/4/2019 trả 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng}. Đối với phần tiền lãi từ ngày 18/12/2018 đến nay phía bị đơn không trả, chỉ riêng đối với giấy nhận nợ số 106 ngày 29/10/2018 thì từ ngày 19/4/2019 đến nay thì phía bị đơn không trả tiền lãi.

Do bị đơn Công ty TNHH PT vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NTVN khởi kiện để yêu cầu bị đơn Công ty TNHH PT trả số tiền còn nợ là 39.265.346.054 (ba mươi chín tỷ hai trăm sáu mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn không trăm năm mươi bốn) đồng {trong đó tiền gốc là 35.525.000.000 (ba mươi lăm tỷ năm trăm hai mươi lăm triệu) đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 22/10/2019, bao gồm tiền lãi trong hạn là 2.658.731.925 (hai tỷ sáu trăm năm mươi tám triệu bảy trăm ba mươi một nghìn chín trăm hai mươi lăm) đồng, tiền lãi quá hạn là 957.235.066 (chín trăm năm mươi bảy triệu hai trăm

ba mươi lăm nghìn không trăm sáu mươi sáu) đồng, tiền lãi chậm trả là 124.379.063 (một trăm hai mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn không trăm sáu mươi ba) đồng}. Yêu cầu Công ty TNHH PT trả ngay một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp Công ty TNHH PT không trả hoặc trả không đầy đủ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 5/4 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi nợ. Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH PT, bà Lê Kim L, bà Tôn Thanh Tha, bà Tôn Thanh Thu, bà Tôn Thanh Thuy đều vắng mặt nên không có lời khai và vụ án cũng không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa ngày 22/10/2019, ông Trần Thanh B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên Tòa án nhân dân Quận 10 có gửi thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là trễ hạn so với quy định.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Đối với nguyên đơn tuân thủ đúng quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tuân thủ đúng quy định tại Điều 70, Điều 72; Điều 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết Tòa án:

Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NTVN yêu cầu bị đơn Công ty TNHH PT trả nợ vay, đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tranh chấp này phát sinh từ hoạt động của Chi nhánh nên nguyên đơn được quyền yêu cầu Tòa án nơi tổ chức có Chi nhánh giải quyết. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NTVN Chi nhánh Lý Thường Kiệt có địa chỉ tại Quận 10 nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10.

Xét giấy ủy quyền số 1122/NHN0-GUQ ngày 21/5/2019 của ông Nguyễn Thiện Th ủy quyền cho ông Trần Thanh B tham gia trong suốt quá tố tụng là hợp lệ nên được Tòa án chấp nhận.

Tòa án đã tiến hành xác minh những người đang thực tế cư trú trong căn nhà số 5/4 đường A, Phường B, Quận C gồm bà Lê Kim L, bà Tôn Thanh Tha, bà Tôn Thanh Thu, bà Tôn Thanh Thuy và những người này cũng đã thế chấp căn nhà trên cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NTVN nên Tòa án cần thiết phải đưa những người này vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Tại phiên tòa ngày 22/10/2019, Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH PT và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Kim L, bà Tôn Thanh Tha, bà Tôn Thanh Thu, bà Tôn Thanh Thuy đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty TNHH PT trả số tiền còn nợ là 39.265.346.054 (ba mươi chín tỷ hai trăm sáu mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn không trăm năm mươi bốn) đồng {trong đó tiền gốc là 35.525.000.000 (ba mươi lăm tỷ năm trăm hai mươi lăm triệu) đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 22/10/2019 bao gồm tiền lãi trong hạn là 2.658.731.925 (hai tỷ sáu trăm năm mươi tám triệu bảy trăm ba mươi một nghìn chín trăm hai mươi lăm) đồng, tiền lãi quá hạn là 957.235.066 (chín trăm năm mươi bảy triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn không trăm sáu mươi sáu) đồng, tiền lãi chậm trả là 124.379.063 (một trăm hai mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn không trăm sáu mươi ba) đồng}. Yêu cầu Công ty TNHH PT trả ngay một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 1603-LAV-201700674 ngày 24/8/2017, và các giấy nhận nợ có chữ ký Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH PT cũng như trong quá trình giải quyết nguyên đơn đưa ra yêu cầu nhưng phía bị đơn không có ý kiến phản đối. Hội đồng xét xử khẳng định bị đơn Công ty TNHH PT có vay số tiền 36.630.000.000 (ba mươi sáu tỷ sáu trăm ba mươi triệu) đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn Công ty TNHH PT mới chỉ thanh toán 1.105.000.000 (một tỷ một trăm lẻ năm triệu) đồng tiền nợ gốc {trong đó ngày 28/01/2019 trả 1.060.000.000 đồng và ngày 19/4/2019 trả 45.000.000 đồng}. Như vậy số tiền nợ gốc bị đơn Công ty TNHH PT còn nợ là 35.525.000.000 (ba mươi lăm tỷ năm trăm hai mươi lăm triệu) đồng.

Đối với phần tiền lãi các bên thỏa thuận lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9%/năm và được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng trả lãi sau áp dụng tại Agribank Chi nhánh Lý Thường Kiệt + biên độ 3,8%/năm và định kỳ các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 trong năm sẽ điều chỉnh lãi suất cho vay, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, lãi chậm trả bằng 10%/năm. Xét thấy việc thỏa thuận lãi suất của các bên phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại Điều 5 của Hợp đồng tín dụng có quy định bên vay (bị đơn) phải trả nợ tiền lãi cho nguyên đơn định kỳ 01 tháng/1 lần vào ngày 18 hàng tháng và trả nợ gốc vào cuối kỳ ghi trên các giấy nhận nợ cho đến khi trả dứt nợ vay, bị đơn không

tiếp tục trả nợ là vi phạm những điều khoản đã cam kết trong hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngoài ra bị đơn nợ tiền của nguyên đơn đã lâu, nếu kéo dài sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả ngay một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn, trường hợp bị đơn không trả hoặc trả không đầy đủ yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ; Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 98/HĐTC-2015 ngày 13/11/2015, phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 113/PLHĐTC-2016 ngày 23/12/2016, phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 106/PLHĐTC-2017 ngày 14/9/2017; phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 205/PLHĐTC-2018 ngày 18/8/2018; phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 264/PLHĐTC-2018 ngày 18/10/2018 giữa bên thế chấp với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NTVN. Tại Điều 4 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có quy định trường hợp bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NTVN được quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3]. Về án phí: Bị đơn Công ty TNHH PT chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NTVN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 8, khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bị đơn Công ty TNHH PT có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NTVN số tiền còn nợ là 39.265.346.054 (ba mươi chín tỷ hai trăm sáu mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn không trăm năm mươi bốn) đồng {trong đó tiền gốc là 35.525.000.000 (ba mươi lăm tỷ năm trăm hai mươi lăm triệu) đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 22/10/2019 bao gồm tiền lãi trong hạn là 2.658.731.925 (hai tỷ sáu trăm năm mươi tám triệu bảy trăm ba mươi một nghìn chín trăm hai mươi lăm) đồng, tiền lãi quá hạn là 957.235.066 (chín trăm năm mươi bảy triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn không trăm sáu mươi sáu) đồng, tiền lãi chậm trả là 124.379.063 (một trăm hai mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn không trăm sáu mươi ba) đồng} trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngay sau khi Công ty TNHH PT thanh toán xong số tiền còn phải thi hành cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NTVN thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NTVN có trách nhiệm thanh lý, giải chấp các hợp đồng liên quan đến số tiền nợ và hoàn trả bản chính các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp (nếu không còn thế chấp cho khoản vay nào khác) theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 98/HĐTC-2015 ngày 13/11/2015, phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 113/PLHĐTC-2016 ngày 23/12/2016, phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 106/PLHĐTC-2017 ngày 14/9/2017; phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 205/PLHĐTC-2018 ngày 18/8/2018; phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 264/PLHĐTC-2018 ngày 18/10/2018 cho bà Lê Kim L, bà Tôn Thanh Tha, bà Tôn Thanh Thu, bà Tôn Thanh Thuy.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật mà Công ty TNHH PT không trả hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NTVN được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp (theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 98/HĐTC-2015 ngày 13/11/2015, phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 113/PLHĐTC-2016 ngày 23/12/2016, phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 106/PLHĐTC-2017 ngày 14/9/2017; phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 205/PLHĐTC-2018 ngày 18/8/2018; phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 264/PLHĐTC-2018 ngày 18/10/2018) để thu hồi nợ.

Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 23/10/2019 cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 1603-LAV201700674 ngày 24/8/2017.

2. Về án phí: Bị đơn Công ty TNHH PT phải chịu án phí sơ thẩm là 147.265.346 (một trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi sáu) đồng. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NTVN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NTVN số

tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 72.387.788 (bảy mươi hai triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm tám mươi tám) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0017309 ngày 15/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NTVN có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Công ty TNHH PT, bà Lê Kim L, bà Tôn Thanh Tha, bà Tôn Thanh Thu, bà Tôn Thanh Thuy có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM,
- VKSND Quận 10,
- Chi cục THADS Quận 10,
- Các đương sự,
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết